ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KỲ CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/KH-UBND	*Kỳ Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024

Phần I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Năm 2023, UBND xã Kỳ Châu xác định mục tiêu tổng quát "Phát triển chính quyền số giúp người dân, doanh nghiệp và tổ chức đơn vị làm việc, hoạt động một cách hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã" và đề ra 8 nhóm mục tiêu cụ thể. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của tập thể Lãnh đạo UBND huyện cùng với sự vào cuộc của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã, công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2022, bao gồm: Việc trang bị trang thiết bị, cơ sở vật chất về hạ tầng công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị được thực hiện đảm bảo, kịp thời phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ; 100% cán bộ, công chức, ứng dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành và chữ ký số để thực hiện tác nghiệp hoàn toàn bằng văn bản điện tử; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và phát triển ở các lĩnh vực của đời sống xã hội; các ngành các cấp đã đẩy mạnh công tác số hoá hồ sơ, tài liệu và cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ việc chia sẻ tài nguyên dữ liệu dùng chung; vận hành và khai thác có hiệu quả trang thông tin điện tử của xã; đảm bảo an toàn thông tin mạng, không để xẩy ra các sự cố gây mất an toàn thông tin; tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khoá đào tạo, tập huấn về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin nhằm nâng cao kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức. Ngoài ra, UBND xã đã là tổ chức điểm đầu tiên ngày hội chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cho người dân, kết nối người dân với doanh nghiệp thông qua các ứng dung, tiện ích số, nâng cao các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, một số mục tiêu đề ra vẫn chưa hoàn thành như: việc áp dụng chuyển đổi số phục vụ quản lý, phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục, lao động, việc làm, nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, quản lý doanh nghiệp chưa thể thực hiện số hoá 100% hồ sơ tài liệu vì phụ thuộc tiến độ triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành, của UBND tỉnh, huyện

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: UBND xã đã thành lập kiện toàn 04 Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp thôn, các Tổ chuyển đổi số đã thực hiện hướng dẫn cho bà con nhân dân trên địa bàn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đưa các thương hiệu, sản phẩm của xã mình lên sàn thương mại điện tử... Hoạt động hưởng ứng năm 2023 tập trung vào các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; thúc đẩy, quảng bá toàn dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số Việt Nam; thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, giúp người dân được thụ hưởng kết quả chuyển đổi số. Tổ chức thành công Ngày hội chuyển đổi số thu hút đông đảo người dân, doanh nghiệp đến tham gia thực hiện các giao dịch trên môi trường số, làm thay đổi nhận thức số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Trong đó, Kỳ Châu là xã đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh tổ chức mô hình Ngày hội chuyển đổi số, đây là mô hình chuyển đổi số mới và hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp, đồng thời làm tăng các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

b) Tồn tại, hạn chế: - Đa số cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp chưa hiểu đúng khái niệm và nội hàm về các nội dung chuyển đổi số.

- Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, thôn chưa có định hướng hoạt động cụ thể; chưa có chế độ chính sách để động viên, khích lệ họ làm việc.

- Tuy đã tổ chức nhưng chưa chuyển tải được thông điệp Chủ đề năm 2023 là "Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân".

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được: UBND xã đã chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban, , các tổ chức đoàn thể cấp xã thực hiện tốt công tác truyền thông về chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức khác nhau như: trên cổng/trang thông tin điện tử; qua hệ thống truyền thanh cơ sở; tuyên truyền trực quan bằng khẩu hiệu, pano, áp phích... và trên kênh Zalo về Chuyển đổi số quốc gia. Đã đăng tải 2 bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số và cải cách hành chính trên chuyên mục Chuyển đổi số của cổng thông tin điện tử xã; Trang thông tin điện tử của xã được mở chuyên mục tuyên truyền về công tác chuyển đổi số; 100% các ban ngành đoàn thể cấp xã, thôn thành lập các nhóm điều hành, trao đổi công việc trên ứng dụng zalo; ...để kết nối thông tin giữa chính quyền và người dân.

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền về kênh truyền thông "chuyển đổi số Quốc gia" còn hạn chế nên số lượng người tham gia kênh truyền thông cập nhật, phổ biến thông tin mới nhất về chuyển đổi số quốc gia còn rất hạn chế. Các bài viết, chuyên mục về chuyển đổi số trên kênh zalo còn hạn chế, thiếu thông tin; chưa kết nối được kênh truyền thông về chuyển đổi số của quốc gia đến với nhân dân trên địa bàn.

2. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được: Trong năm, UBND xã đã xây dựng hệ thống thiết bị phục vụ các hội nghị trực tuyến được trang cấp đầy đủ, phục vụ kịp thời các hội

nghị trực tuyến từ cấp xã đến huyện, đến cấp tỉnh và Trung ương. Đường truyền internet băng thông rộng, hệ thống mạng wifi cơ bản đã được UBND xã đầu tư nâng cấp phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn nghiệp vụ; UBND xã đã thường xuyên rà soát những khu vực có sóng di động yếu, vùng lõm sóng để kiến nghị đề xuất với Phòng văn hóa Thông tin và Truyền thông, các nhà mạng cung cấp dịch vụ có kế hoạch khắc phục, xoá vung lõm sóng; Các hệ thống CSDL của xã như: Cổng dịch vụ công xã; hệ thống một cửa điện tử cấp xã, hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office); nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của xã (LGSP)… đã kết nối liên thông giữa các cơ Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và kết nối liên thông với nền tảng Quốc gia, phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 03 cấp.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc trang cấp, mua sắm thiết bị, hạ tầng số mặc dù đã được Lãnh đạo UBND xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay cán bộ, công chức, và người lao động chưa được trang cấp kịp thời, đầy đủ trang thiết bị tin học để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

-Tốc độ mạng băng rộng cố định, di động chưa đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi số;

3. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được: Tổng số danh mục CSDL ngành đã được UBND tỉnh ban hành là 34 CSDL thuộc các lĩnh vực như: đất đai; người có công; trẻ em; quản lý thông tin kinh tế xã hội; đăng ký doanh nghiệp; hộ kinh doanh; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh… Trong đó, xã là đơn vị thụ hưởng nên mới triển khai ứng dụng được 13 CSDL theo hướng dẫn của UBND tỉnh và các ngành, còn nhiều CSDL số đang được các ngành triển khai xây dựng và chưa triển khai ứng dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Còn nhiều CSDL số của các ngành chưa hoàn thiện nên việc triển khai ứng dụng còn gặp nhiều khó khăn. Chưa thực hiện liên thông dữ liệu giữa các ngành và địa phương nên khó khăn trong quá trình khai thác và thực hiện.

4. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được: Đã triển khai thực hiện ứng dụng các nền tảng số theo Công văn số 4205/UBND-NC2 ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2023, UBND xã đã triển khai ứng dụng 5/5 nền tảng số.

b) Tồn tại, hạn chế: Mặc dù đã triển khai 5/5 nền tảng số, tuy nhiên một số nền tảng số quy trình xử lý dữ liệu phức tạp gây khó khăn cho người dân doanh nghiệp khi tham gia, sử dụng. Nhận thức về nền tảng số và cách tiếp cận sử dụng nền tảng số trong triển khai chuyển đổi số còn chưa được đầy đủ, vì đây là vấn đề mới với hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: UBND xã Có 28/28 cán bộ, công chức thuộc UBND xã có chứng chỉ tin học theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 03 lớp tập huấn cho người dân, doanh nghiệp các nội dung về chuyển đổi số; hướng dẫn đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công quốc gia để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của huyện, của tỉnh; Tổ chức 02 lớp tập huấn phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc cho các ban ngành đoàn thể cấp xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Nhiều cán bộ, công chức, đã có chứng chỉ tin học, đã qua các lớp tập huấn đào tạo về chuyển đổi số; tuy nhiên nhưng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc vẫn còn hạn chế, nhất là những cán bộ lớn tuổi. Việc triển khai Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại thôn còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được: 100% máy tính cán bộ, công chức được cài đặt hệ điều hành và phần mềm diệt virus có bản quyền; đã triển khai các lớp bảo đảm an toàn thông tin mạng; UBND xã cũng đã thường xuyên phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin – Truyền thông tỉnh và VNCERT để xử lý, báo cáo các sự cố về an toàn thông tin mạng.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống tường lửa chưa được trang cấp;

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được: Công tác thực hiện Chính quyền số được Lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện: 4/4 Lãnh đạo UBND xã đã được cấp chữ ký số; 100% công chức trục tại bộ phận 1 cửa đã được cấp và sử dụng chữ ký số để ký văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) của UBND xã và các xã các ban ngành đoàn thể được tác nghiệp và ký số trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; đã triển khai lưu trữ, quản lý hồ sơ công việc phát sinh trong năm dưới dạng hồ sơ điện tử.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 được triển khai tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh và cổng dịch vụ công của huyện; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của cả cấp xã và cấp xã đạt 100%

- Hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC được thực hiện qua bưu chính công ích cấp huyện đạt 100%.

b) Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được thực hiện trên cổng DVC chưa cao. Người dân chưa hiểu đầy đủ, chưa thấy thuận tiện, dễ dùng, chưa được khuyến khích khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến một cách thực chất là chưa cao.

8. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Đã phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng mua bán trực tuyến, các sàn thương mại điện tử như: voso.vn, postmart.vn... Tổ chức nhiều cuộc tập huấn, hướng dẫn để quảng bá thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp, người dân lên các sàn thương mại điện tử, qua các cuộc tập huấn và ngày hội chuyển đổi số đã hướng dẫn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh đưa được 1 sản phẩm OCOP của địa phương lên các sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn. Thông qua các ngày hội chuyển đổi số đã hướng dẫn cho người dân thanh toán các chi phí sinh hoạt như điện, nước, thuế, bảo hiểm... trên các ứng dụng số của ngân hàng; hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng mã QR trong giao dịch thanh toán, hạn chế việc sử dụng tiền mặt.

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa đưa cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số, công nghệ tự động hoá dây chuyền sản xuất và bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

9. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: Xã Kỳ Châu có tổng dân số 4.020 người, trong đó có 2212 người đủ từ 14 tuổi trở lên; số thuê bao di động có sử dụng mạng internet là 1920 thuê bao, chiếm tỷ lệ 86,79% dân số (chủ yếu của hai nhà mạng Viettel và Vinaphone). Số lượng người dân được làm thủ tục cấp thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử là 2.680/2.939 người đủ từ 14 tuổi trở lên (chiếm tỷ lệ 91.18%); tổng số tài khoản định danh điện tử được tích hợp là 1.200 tài khoản. Đặc biệt qua ngày hội chuyển đổi số xã Công an xã đã triển khai cấp tài khoản định danh điện tử và tích hợp các dịch vụ công thiết yếu vào thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử; các đơn vị như BHXH, các nhà mạng viễn thông, các ngân hàng TMCP... đã thực hiện các dịch vụ số cho người dân như cài đặt phần mềm VssID, thay đổi thông tin thuê bao chính chủ, cấp tài khoản mới cho người dân, doanh nghiệp... đã làm tăng đồng đều các chỉ tiêu về xã hội số trên địa bàn. Qua thống kê ban đầu số lượt người dân, doanh nghiệp tham gia giao dịch tại xã trong ngày ngày hội chuyển đổi số khá đông và đồng đều trên tất cả các lĩnh vực xã hội.

Nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn các xã được nâng cao; công tác vận động, hướng dẫn thực hiện các ứng dụng số được triển khai thuận lợi, nhất là các lĩnh vực thuộc ngành Công an, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Điện lực, ngân hàng...

b) Tồn tại, hạn chế: Một số thôn chưa làm tốt công tác tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp hiểu và tham gia vào các dịch vụ xã hội số. Kỹ năng số của người dân còn chưa cao và tập trung chủ yếu ở giới trẻ; số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ đào tạo, học tập trực tuyến, đọc sách trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn thấp.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ để xây dựng Kế hoạch:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/ 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025"; \

- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh;

- Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, tích hợp đồng bộ và kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hạ tầng số

- Triển khai dự án mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, tại UBND xã và thôn.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của xã phục vụ công tác điều hành tác nghiệp và thông tin tuyên truyền của các cấp chính quyền trên địa bàn xã.

- Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã.

- Tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

- Rà soát, triển khai thực hiện hệ thống mạng chuyên dùng xã trên địa bàn toàn thôn.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tại UBND xã.

- Đầu tư hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn xã.

b) Về chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, cán bộ thôn được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước cán bộ UBND xã , thôn đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 80%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố đạt 60%.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- Đảm bảo 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế

- 100% cơ sở dữ liệu theo danh mục của tỉnh, quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình của huyện, tỉnh.

c) Về kinh tế số

- 100% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP, hữu cơ, VietGAP và tương đương... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng đăng ký, tham gia quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- 100% các trường học, cơ sở y tế thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với thanh toán dịch vụ y tế, thanh toán học phí…

- Trên 100% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Ít nhất 50% khách hàng thanh toán tiền điện, thanh toán tiền nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Từ 60% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- Xây dựng 1-2 mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ số, công nghệ tự động hoá dây chuyền sản xuất và bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Ngày Chuyển đổi số Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, trong đó tập trung chỉ đạo các xã tổ chức các ngày hội chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch để triển khai các hoạt động Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 trên địa bàn xã đúng lộ trình đề ra. Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, về ý nghĩa và tầm quan trọng của thực hiện chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của xã và các trang mạng xã hội... Phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn.

- Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo Chỉ đạo cán bộ công chức, người lao động và nhân dân toàn xã tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác tuyên truyền, kết nối, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác chuyển đổi số.

2. Thể chế số: Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và các chương trình, kế hoạch của UBND xã về công tác chuyển đổi số. Ban hành khung kế hoạch chi tiết về xây dựng mô hình làng xã thông minh, từ đó nhân rộng mô hình đối với các thôn còn lại.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số: Triển khai các dự án đầu tư, mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp trang thông tin điện tử của xã; xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã; tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị hiện đại tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của xã.

4. Nền tảng số: Ứng dụng các nền tảng số sẵn có để thúc đẩy phát triển đồng bộ các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Triển khai ứng dụng hiệu quả các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố.

5. Nhận thức số: UBND xã phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin - Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức 03 - 05 lớp tập huấn, đào tạo về Chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức. Tiếp tục đào tạo kỹ năng, truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kênh giao dịch với chính quyền trên môi trường mạng cho người dân và doanh nghiệp trong toàn huyện. Kiện toàn Tổ chuyển đổi số cộng đồng và tiếp tục thành lập các Tổ chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

6. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ

phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2024.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng - Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập chuyên sâu về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số. Rà soát, bổ sung các tiêu chí còn thiếu theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về Ban hành bộ tiêu chí đánh giá kết quả phát triển chính quyền số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của đơn vị, địa phương với các các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, các kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp. Tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn nhằm đảm bảo 100% cán bộ, công chức, ciên chức của các ban ngành đoàn thể sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia, của tỉnh đảm bảo các chỉ tiêu đề ra; các báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia theo kế hoạch của tỉnh.

8. Kinh tế số: Thực hiện các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phấn đấu có ít nhất 02 cơ sở sản xuất có dây chuyền sản xuất tự động ứng dụng công nghệ số và bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Hướng dẫn, chỉ đạo hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP, hữu cơ, VietGAP...

sử dụng điện thoại thông minh, Internet băng để đăng ký, tham gia quảng bá sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

9. Xã hội số: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng số, phát triển chính quyền số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại mới. Thực hiện tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hướng dẫn, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng tuyên truyện vận động nhân dân tăng tổng thể các chỉ tiêu về xã hội số cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng số, từng bước đưa người dân, doanh nghiệp lên môi trường số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp Đẩy mạnh công tác trông tin, truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của xã; đa dạng hóa việc ứng dụng các kênh truyền thông để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn ứng dụng kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân…

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp Tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn các ban ngành cấp xã tổ chức hiệu quả các hoạt động về chuyển đổi số, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số… đồng thời từng bước đưa người dân lên môi trường số và sử dụng các tiện ích số được các doanh nghiệp cung cấp.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ Nghiên cứu, hợp tác với các đơn vị cung ứng dịch vụ để thúc đẩy ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,… từng bước làm chủ về công nghệ số.

4. Các giải pháp khác

- Đề xuất cấp có thẩm quyền có các chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số của xã.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số mới và hiệu quả để triển khai áp dụng trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách Trung ương (Bộ TT&TT, Bộ Giáo dục và Đào tạo...), ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách các xã nguồn xã hội hoá hợp pháp từ các doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức, cá nhân trong nước. Ước tính tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 4.965.000.000 đồng gồm: - Ngân sách cấp trên 1.032.000.000 đồng - Ngân sách xã: 1.337.000.000 đồng - Kinh phí doanh nghiệp, xã hội hóa: 2.596.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ phụ trách văn hoá và Thông tin - Tham mưu Ủy ban nhân dân xã các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án công nghệ thông tin với chức năng là cơ quan quản lý ngành đảm bảo sự đồng bộ, sự thống nhất của toàn hệ thống.

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, giám sát và đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Uỷ ban nhân dân xã.

- Chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, nhân lực và phối hợp các đơn vị, bộ phận thực hiện các nhiệm vụ về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Chủ trì phối hợp với Ban Tài và các ban ngành liên quan xây dựng dự toán kinh phí, cân đối ngân sách để triển khai, trình UBND xã huyện phê duyệt. Đề xuất những giải pháp, chương trình, dự án cần thiết trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã quyết định.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BCVT và CNTT trên địa bàn xã; Thường trực giúp cơ quan điều phối chỉ đạo và phối hợp với các ban ngành và các thôn trong xã nhằm thực hiện các dự án phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số tại Cơ quan HĐND-UBND xã.

- Phối hợp Ban Văn hóa, cán bộ phụ trách Thông tin, các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì phối hợp với Ban Văn hoá và Thông tin và các phòng, ban liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính tạo cơ sở cho ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước. Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập Công nghệ thông tin và Internet cho cán bộ công chức, các ban ngành đoàn thể.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền về các chính sách thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao phục vụ công tác chuyển đổi số của xã.

3. Ban Tài - Chủ trì phối hợp với Ban Văn hoá và cán bộ văn hóa Thông tin, Văn phòng NTM cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của xã cho các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn; tạo điều kiện ưu tiên bố trí và cấp đủ kinh phí cho Ban Văn hóa và Thông tin triển khai tập huấn nghiệp vụ và các nội dung liên quan.

- Căn cứ danh mục đầu tư tham mưu UBND xã điều tiết, bố trí kinh phí đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các đơn vị và tổ chức thẩm định, đấu thầu, quyết toán,.. các nội dung có sử dụng ngân sách đúng theo quy định hiện hành.

4. Các Ban ngành đoàn thể xã

- Căn cứ nhiệm vụ thực tế và kế hoạch này triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 cho ngành của mình.

- Phối hợp với Ban Văn hoá – Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND, Ban Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số theo Kế hoạch này.

- Triển khai các hoạt động về ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong kế hoạch hoạt động thường xuyên tại bộ phận chuyên môn, các ban ngành đoàn thể và tại 04 thôn.

. Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 của UBND xã Kỳ Châu. Đề nghị các Ban ngành đoàn thể xã, căn cứ tổ chức, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các Ban ngành đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 04 thôn, trường học, trạm y tế xã;
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Công An